

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1286/2024/HN-ST

Ngày: 05 - 9 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Đẹp

2. Bà Trần Thị Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 416/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 532/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: thị trấn Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Trọng N, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2024; Bản tự khai ngày 16 tháng 7 năm 2024; Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Trần Trọng N tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 235/2007 ngày 13/9/2007 do Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn gia đình, do vợ chồng bất đồng quan điểm, chúng tôi cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không được, hôn nhân không còn hạnh phúc,

không còn yêu thương nhau và đã sống ly thân 04 năm. Do đó, bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Trọng N để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 16/9/2008, Trần Trọng Phát, sinh ngày 31/12/2011; Trần Trọng Nhân, sinh ngày 29/5/2019. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Trọng Nhân và không yêu cầu ông Trần Trọng N cấp dưỡng nuôi con. Giao 02 con chung là Trần Tuấn Kiệt và Trần Trọng Phát hiện đang ở với ông N cho ông Trần Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng. Bà được qua lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự (nợ chung): Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai ngày 13 tháng 8 năm 2024, bị đơn ông Trần Trọng N trình bày: Ông yêu cầu được nuôi 02 con Trần Tuấn Kiệt và Trần Trọng Phát và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Đồng thời ông đề nghị vắng mặt tại buổi xét xử của Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành hòa giải không thành và mở phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt nên không thỏa thuận, hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án và không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới;

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Trần Trọng N xin vắng mặt;

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý sơ thẩm và xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án dân sự: Nhận thấy bà H và ông N không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà H yêu cầu ly hôn với ông N là có cơ sở chấp nhận. Về con chung: 03 con chung tên Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 16/9/2008, Trần Trọng Phát, sinh năm 31/12/2011; Trần Trọng Nhân, sinh ngày 29/5/2019. Yêu cầu của bà H và ý kiến của ông N thống nhất nhau nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H. Về tài sản

chung, nợ chung: Tự khai không có. Căn cứ Điều 19, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Trần Trọng N hiện đang cư trú tại địa chỉ: Số 1/7 ấp 34 (trước là Trung Đông 1), xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật vụ án là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Trần Trọng N đều xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Trần Trọng N tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 235/2007 ngày 13 tháng 9 năm 2007 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H,

Bà Nguyễn Thị H trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân 04 năm nay, hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn được, nay bà Nguyễn Thị H xác nhận không còn tình cảm với ông Trần Trọng N. Bị đơn ông Trần Trọng N dù đã được Tòa án thông báo yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H nhưng ông Trần Trọng N không có ý kiến, không thể hiện ý chí muốn hàn gắn đoàn tụ, điều này cho thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H xin ly hôn ông Trần Trọng N là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị H khai có 03 con chung tên Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 16/9/2008, Trần Trọng Phát, sinh năm 31/12/2011; Trần Trọng Nhân, sinh ngày 29/5/2019. Bà Nguyễn Thị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Trọng Nhân. Bà Nguyễn Thị H đồng ý giao 02 con chung là Trần Tuấn Kiệt và Trần Trọng Phát cho ông Trần Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng và bà Nguyễn Thị H không cấp dưỡng. Ông Trần Trọng N có ý kiến được nuôi 02 con Trần Tuấn Kiệt và Trần Trọng Phát.

Theo các bản sao Giấy khai sinh số 511, số 45/2012 và 413/2019 ngày 21/03/2024 sao từ Sổ đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện mẹ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và cha là Trần Trọng N, sinh năm 1982. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định trong thời kỳ hôn nhân bà Nguyễn Thị H và ông Trần Trọng N có 03 con chung tên Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 16/9/2008, Trần Trọng Phát, sinh năm 31/12/2011; Trần Trọng Nhân, sinh ngày 29/5/2019.

Tại Kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 7 năm 2022 có nội dung: *“Hiện nay Trần Trọng N đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con là Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 16/9/2008 và Trần Trọng Phát, sinh năm 31/12/2011 tại địa chỉ 1/7 ấp 34 (trước đây Trung Đông 1), xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh”*; Đồng thời, Bản ý kiến của trẻ Trần Tuấn Kiệt và Trần Trọng Phát (có xác nhận của ông Trần Trọng N) có ý kiến đều muốn ở với ba.

Hội đồng xét xử xét 02 trẻ Trần Tuấn Kiệt và Trần Trọng Phát đã ở cùng với ông Trần Trọng N được chăm sóc, giáo dục tốt và có nguyện vọng tiếp tục ở với ông Trần Trọng N. Còn trẻ Trần Trọng Nhân, sinh ngày 29/5/2019 còn nhỏ và đang ở với bà Nguyễn Thị H. Để ổn định cuộc sống và việc học tập, cần tiếp tục giao 02 trẻ Trần Tuấn Kiệt, Trần Trọng Phát cho ông Trần Trọng N, và trẻ Trần Trọng Nhân cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 58 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Trọng N đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận các đương sự đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự đều khai không có.

[2.5] Về nghĩa vụ dân sự (nợ chung): Các đương sự đều khai không có.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 267 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Trọng N.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Trọng N có 03 con chung tên Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 16/9/2008; Trần Trọng Phát, sinh năm 31/12/2011; Trần Trọng Nhân, sinh ngày 29/5/2019.

Giao 02 con chung tên Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 16/9/2008; Trần Trọng Phát, sinh năm 31/12/2011 cho ông Trần Trọng N, con chung Trần Trọng Nhân, sinh ngày 29/5/2019 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị H và ông Trần Trọng N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Trọng N tự khai không có.

- Về nghĩa vụ dân sự (nợ chung): Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Trọng N tự khai không có.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000(ba trăm ngàn)đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024470 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Hóc Môn;
- Chi Cục THADS huyện Hóc Môn;
- Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn,;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lệ Hà